TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LB THÀNH PHỐ HN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST
Ngày: 08/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LB, THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân 1) Bà Nguyễn Thị Bắc

2) Ông Nguyễn Xuân Tiền

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Bà Nguyễn Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận LB, Thành phố HN.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận LB-Thành phố HN tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận LB, Thành phố HN, đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 303/2020, ngày ngày 22 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NTA,** sinh ngày 11 tháng 3 năm 2003 (khi phạm tội, bị can 16 tuổi 09 tháng 04 ngày). HKTT và chỗ ở: Làng HP, NV, TY, BG. Quốc Tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa 06/12. Nghề nghiệp: Bảo vệ. Bố: NĐC, sinh năm 1971, Mẹ: NTT, sinh năm 1971. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000204 lập ngày 28/02/2020 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 25/12/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2- Công an Thành phố HN. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo NTA: Bà Hồ Thúy Sen – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Thành phố HN. (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện cho bị cáo NTA: Bà NTT sinh năm 1971. HKTT: HP, NV, TY, BG. Hiện trú tại: Tổ 17 phường VH, quận HM, Thành phố HN (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **NĐH**, sinh năm 2001. HKTT và chỗ ở: Tổ 2 phường PL, LB, HN. Quốc Tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa 07/12. Nghề nghiệp: Bảo vệ. Bố: NVS, sinh năm 1978, Mẹ: PTTN, sinh năm 1978. Gia đình có hai anh chị em, bị cáo là thứ nhất. Tiền án tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000201 lập ngày 28/02/2020 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có tiền sự. Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020, hủy bỏ tạm giữ ngày 04/3/2020, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo NĐH: Ông Hồ Trọng Dũng – Luật sư Công ty Luật TNHH Hồ Quang thuộc Đoàn luật sư thành phố HN. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **HĐN,** sinh ngày 22 tháng 11 năm 2002 (khi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 01 tháng 24 ngày). HKTT và chỗ ở: Tổ 2 phường LB, LB, HN. Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa 6/12. Nghề nghiệp: Bảo vệ. Bố: HVH sinh năm 1972. Con bà: HTC sinh năm 1971. Gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ hai. Tiền án tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000202 lập ngày 28/02/2020 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020, hủy bỏ tạm giữ ngày 04/3/2020, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bảo chữa cho bị cáo HĐN: Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Thành phố HN. (Có mặt tại phiên tòa)

Đại diện cho bị cáo: Bà HTC sinh năm 1971. Trú tại: Tổ 2 phường LB, LB, HN. (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1.Công ty CP an ninh TL; Địa chỉ: số 23 tập thể MT, phường MT, NTL, HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông KĐP, sinh năm 1979, HKTT: số 14 ngách 211/85 phố KT, TX, HN.

Đại diện theo ủy quyền: Ông ĐNL, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 8 CK, LB, HN. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Anh TVT, sinh năm 1997; HKTT: thôn CB, QPC, UH, HN; hiện trú tại: Số 19 NK, VQ, HĐ, HN. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Anh PTH, sinh năm 2000; Địa chỉ: phòng 0413, Tòa nhà A2, Chung cư HL phường TT, LB, HN. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: NTA, HĐN, NĐH ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần an ninh TL làm bảo vệ tại chung cư HomeLand, có trách nhiệm bảo vệ an ninh và tài sản của cư dân trong khu chung cư. Khoảng 13h00’ ngày 15/01/2020, trong ca trực bảo vệ tại tầng hầm B1 của chung cư HomeLand, TA quan sát thấy anh PTH làm rơi 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu Wave màu đen, BKS: 29U1- 383.24 tại cổng kiểm soát ra vào tại tầng hầm B1 của chung cư. Lúc này, TA nhặt chiếc chìa khóa và nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy nói trên. TA rủ HĐN, NĐH (cùng ca trực bảo vệ tại công ty) thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe. N, H đồng ý và cả ba tìm cách lấy chiếc xe máy trên của anh H. Đến khoảng 17h00’ cùng ngày, TA đến quán nước tại phường PL, LB, HN gặp TTH (SN: 14/11/2005, HKTT: Tổ 6 phường PL, LB, HN), đưa chiếc chìa khóa xe máy nói trên và nhờ H xuống tầng hầm B1 của chung cư HL

lấy xe máy ra quán nước gần trường cấp 2 PL, LB, HN. TA nói xe máy trên là của H, lấy xe nhằm mục đích trêu H cho H đi tìm nên H đồng ý. TA đưa chìa khóa xe máy trên cho H và chỉ vị trí xe để H đi lấy. Sau đó, H đi xuống tầng hầm B1 của chung cư HL lấy chiếc xe máy trên rồi điều khiển xe đi qua cổng kiểm soát xe ra vào. TA bảo N ngồi sang bàn kiểm soát nhà thầu để TA ngồi trực tại cổng kiểm soát xe ra vào. Khi nhìn thấy H, TA, H và N cho H đi qua. H đi xe máy trên về quán nước ở cổng trường THCS PL. Sau đó TA đến quán nước lấy chiếc xe máy trên và đưa cho N sử dụng. N đã tháo vỏ yếm xe máy vừa lấy được lắp sang xe máy nhãn hiệu Wave, BKS: 29K1-766.75 của N để sử dụng. Sau đó N trả lại chiếc xe máy trên cho TA. TA và H đã tháo chiếc BKS: 29U1-383.24 ra và bàn với nhau đi mua biển số khác lắp vào nhằm tránh bị phát hiện. Cả hai đi sang khu vực chợ Giời gặp một người phụ nữ không quen biết ở ngoài đường đặt mua 02 biển kiểm soát xe máy là 29K1- 688.88 và 29K1- 668.68 với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), số tiền này là do H đưa cho TA để mua. Sau khi mua biển xong TAvà H đã thay BKS: 29K1- 688.88 vào chiếc xe máy Wave đã lấy được và H mang BKS: 29U1- 383.24 cùng BKS: 29K1- 668.68 về nhà cất giữ. Sau khi thay biển, TA sử dụng chiếc xe trên gắn BKS: 29K1 - 688.88 làm phương tiện đi lại. Ngày 26/02/2020 TA điều khiển chiếc xe máy BKS: 29K1 - 688.88 tham gia giao thông thì bị tổ công tác Công an phường ĐG kiểm tra hành chính, TA không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc chiếc xe máy trên nên bị tổ công tác lập biên bản tạm giữ xe. Sau đó, H, TA và N nảy sinh mâu thuẫn, H đã trực tiếp nói toàn bộ vụ việc trên cho anh ĐNL (SN: 1989 HKTT: Tổ 8, CK, LB, HN) là chỉ huy trưởng lực lượng bảo vệ của chung cư. Sau đó, anh L đưa TA, H và N đến công an phường TT để trình báo.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- Của anh PTH: 01 pH giữ xe số 0106361 của Công ty cổ phần an ninh TL;

- Của NTA: 01 xe máy Honda Wave, BKS: 29K1 - 688.88, SM: 1069049, SK: 2109049;

- Của NĐH: 01 biển số: 29U1 - 383.24; 01 mặt nạ xe Wave màu đen; 02 gương chiếu hậu màu đen; 01 ốp bảo vệ đèn hậu xe máy màu đỏ; 01 ổ điện màu đỏ hình tròn nhãn hiệu Samurai; 01 biển số: 29K1 - 668.68;

- Của HĐN: 01 xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen trắng BKS: 29K1 - 766.75 đã qua sử dụng.

Ngoài ra, quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn xác minh làm rõ: Do không có phương tiện đi lại nên NTA nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức kết bạn qua mạng xã hội sau đó làm quen, giả vờ mượn xe máy và chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn trên, NTA kết bạn qua mạng xã hội Facebook, làm quen với anh TVT (SN: 1997, HKTT: QPC, UH, HN), tự giới thiệu là L và hỏi mượn xe máy của anh T để đi thử, anh T đồng ý. Ngày 18/11/2019, TA đến cửa hàng của anh T tại số 19 NK, VQ, HĐ, HN, mượn xe máy nhãn hiệu Wave α màu trắng đen, BKS: 29Y3 – 508.11 của anh T để đi thử và không quay lại, sau đó chiếm đoạt chiếc xe máy trên. Sau khi chiếm đoạt được xe, TA đã tháo biển số xe và dán lại toàn bộ vỏ của chiếc xe máy thành nhãn hiệu Wave X màu cam, trắng để tránh bị phát hiện và sử dụng làm phương

tiện đi lại. Cùng ngày, anh TVT đên công an phường VQ, HĐ để trình báo vụ việc bị TA lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - bạc, BKS: 29U1 - 383.24, SK: 3912KY210828, SM: JA39E1069049, đăng ký tháng 7/2019 đã qua sử dụng trị giá 22.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng - đen - bạc, BKS: 29Y3 - 508.11, SK: 1254FY240283, SM: HC12E7240347 đăng ký tháng 01/2019 đã qua sử dụng trị giá 11.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận LB đã truy tố bị NTA ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*** và ***Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản***, tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 174, điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo NĐH, HĐN tội: ***Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản***, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo NTA và HĐN khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo NTA trình bầy: Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng người đúng tội. Bị cáo xuất thân trong một gia đình bố mẹ đẻ bỏ từ nhỏ về ở với bố mẹ nuôi nên có nhiều thiệt thòi, bản thân tuổi còn nhỏ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên mới bỏ đi trốn. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát đề nghị.

Người đại diện cho bị cáo NTA không có ý kiến gì về tội danh của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo HĐN trình bầy: Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng người đúng tội. Bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên với vai trò thứ yếu, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Người đại diện cho bị cáo HĐN không có ý kiến gì về tội danh của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bầy: Hành vi bị cáo H đã thực hiện là vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị rủ rê lôi kéo, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hiện bị cáo đang nằm điều trị tại bệnh viện do tai nạn giao thông.Đề nghị áp dụng điều 65 cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm nhân dân quận LB sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bầy lời nhận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng:

Khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự: Xử phạt NTA từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản. Xử phạt NTA từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hai tội là 22 đến 27 tháng. Thời hạn tù Th từ ngày bắt 25/12/2020 .

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 175, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt TĐH từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 175, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự: Xử phạt HĐN từ 10 tháng đến 12 tháng tù nH cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Ghi nhận sự thỏa thuận của đại diện gia đình các bị cáo giao 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - bạc, BKS: 29U1 - 383.24, SK: 3912KY210828, SM: JA39E1069049 cho bị cáo HĐN được sở hữu. Việc thanh toán sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận LB, Thành phố HN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận LB, Thành phố HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/11/2019, tại số 19 NK, VQ, HĐ, HN, NTA có hành vi dùng thủ đoạn gian dối mượn xe máy đi thử và chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave α màu trắng đen, BKS: 29Y3 – 508.11 trị giá 11.000.000 đồng của anh TVT.

Ngày 15/01/2020, tại tầng hầm B1 của chung cư HL, phường TT, LB, HN, NTA, NĐH, HĐN có hành vi dùng thủ đoạn gian dối lợi dụng công việc quản lý và

kiểm soát xe máy ra vào khu chung cư đã chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29U1 - 383.24 trị giá 22.000.000 đồng của anh PTH.

Hành vi phạm tội lần này của bị cáo NTA đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận LB truy bố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" " Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản ", là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo NĐH và HĐN đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận LB truy bố bị cáo về tội " Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản ", là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sư: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo không có tiền án tiền sự.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H và bị cáo N đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Anh TVT có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo TA. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i và s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo NTA có vai trò là người khởi xướng, người thực hành tích cực. Bị cáo H và bị cáo N có vai trò giúp sức.

[4].Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo H và bị cáo N đều có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo N phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nên HĐXX áp dụng Điều 65 đối với bị cáo H và Điều 101 đối với bị cáo N của Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo. Bị cáo NTA mặc dù phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nhưng bị cáo là người khởi xướng, thực hành tích cực, thực hiện hai hành vi phạm tội, trong giai đoạn xét xử bị cáo lại bỏ trốn bắt truy nã do đó thấy không thể áp dụng Điều 101 của bộ luật hình sự cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội được như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Về hành phạt bổ sung: Các bị cáo NTA và bị cáo HĐN là vị thành niên, bị cáo H không có thu nhập không ổn định, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về dân sự: Người bị hại là anh T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự do vậy không giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Công ty an ninh TL không yêu cầu bị cáo TA phải bồi thường nốt số tiền 6.600.000 còn thiếu, công ty sẽ tự chịu. Không nhận lại xe máy của anh H vì Công ty đã nhận được tiền bồi thường của bị cáo H và bị cáo N. Đề nghị trao trả chiếc xe đó cho bị cáo H và bị cáo N vì hai bị cáo đã bồi thường.

Bị cáo N, và đại diện gia đình bị cáo H thỏa thuận: Đề nghị Tòa án giao cho bị cáo N sử dụng và sở hữu chiếc xe máy Honda Wave màu đen - bạc, BKS: 29U1 - 383.24. Đối với số tiền bị cáo H đã trả cho Công ty An ninh TL hai gia đình sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa ngày 27 tháng 8 năm 2020, bị cáo N và bị cáo H thống nhất thỏa thuận nếu Công ty trả lại xe máy của anh H thì đề nghị giao xe máy cho N quản lý sử dụng, số tiền H đã trả công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết, hai bên sẽ tự thỏa thuận.

Sự tự nguyện thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với 01 xe máy Wave S màu đen trắng BKS: 29K1 - 766.75 là xe của bố bị cáo N cho bị cáo N sử dụng thấy không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo HĐN.

Đối với 01 BKS: 29K1 - 688.88 và 01 biển kiểm soát: 29K1 - 668.68 cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mặt nạ xe Wave màu đen, quá trình điều tra xác định là của HĐN tháo từ xe máy Wave S màu đen trắng, BKS: 29K1 - 766.75 và 02 gương chiếu hậu màu đen; 01 ốp bảo vệ đèn hậu xe máy màu đỏ; 01 ổ điện màu đỏ hình tròn nhãn hiệu Samurai, quá trình điều tra xác định NĐH tháo ra từ xe máy Honda Wave, BKS: 29U1 - 383.24. Do vậy thấy cần trả lại cho bị cáo N. Bị cáo N có trách nhiệm lắp trả lại hai chiếc xe máy như nguyên trạng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, Điều 101, Điều 103 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo NTA phạm tội: "Lừa đảo chiến đoạt tài sản" và tội "Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo NTA 9 tháng tù về tội "Lừa đảo chiến đoạt tài sản" và 11 tháng tù về tội "Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt là 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/12/2020.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b,s,i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 98 (đối với N) và Điều 65 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo NĐH và HĐN phạm tội: "Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo NĐH 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường PL, quận LB, Thành phố HN để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo HĐN 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường LB, quận LB, Thành phố HN để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo N và bị cáo H. Giao 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - bạc, BKS: 29U1 - 383.24, SK: 3912KY210828, SM: JA39E1069049 cho bị cáo HĐN được quyền sử dụng và sở hữu. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đối với số tiền đã trả cho Công ty.

Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo HĐN 01 xe máy Wave S màu đen trắng BKS: 29K1 - 766.75.

Tịch thu tiêu hủy: 01 BKS: 29K1 - 688.88 và 01 biển kiểm soát: 29K1 - 668.68.

Trả lại cho bị cáo N; 01 mặt nạ xe Wave màu đen; 02 gương chiếu hậu màu đen; 01 ốp bảo vệ đèn hậu xe máy màu đỏ và 01 ổ điện màu đỏ hình tròn nhãn hiệu Samurai.

Tất cả hiện đang lưu giữ tại Chi Cục THA dân sự quận LB theo biên giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2020.

Bị cáo N có trách nhiệm lắp trả lại 02 chiếc xe máy Honda Wave màu đen - bạc, BKS: 29U1 - 383.24 và 01 xe máy Wave S màu đen trắng BKS: 29K1 - 766.75 như nguyên trạng ban đầu.

Về án phí: Mỗi bị cáo pH chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo, người đại diện của bị cáo và người bào chữa của bị cáo NTA và HĐN; Công ty CP an ninh TL có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo NĐH, anh TVT và anh PTH có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Bản án gốc này gồm có 09 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận LB;
- Công an quận LB
- TAND Thành phố HN,
- VKSND TP HN;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố HN;
- Thi hành án dân sự quận LB
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga